**Biểu B2-3b-ĐGĐTXH/ĐGĐA**

20/2023/TT-BKHCN

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **HỘI ĐỒNG TƯ VẤN**  **TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ**  **NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ………, ngày tháng năm 20... |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ**

**ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Tên đề tài/đề án:** |  |
| **2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:**  ***Tên tổ chức:***  ***Họ và tên cá nhân:*** | |

**3. Đánh giá**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | ***Chuyên gia đánh giá*** | | | | | **Hệ số** | ***Điểm*** | ***∑*** | ***Điểm tối đa*** |
| **4** | **3** | **2** | **1** | **0** |
| **3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu** *[Mục 14 và15]* | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | | | | | |  |  |  | 12 |
| - Tính đầy đủ và cập nhật tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước. | 1 |
| - Tính khoa học và thực tiễn việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu. | 2 |
| **3.2. Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu** *[Mục 16, 17]* | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | | | | | |  |  |  | 12 |
| - Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu | 2 |
| - Tính hợp lý, khả thi của các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu | 1 |
| **3.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu** *[Mục 18]* | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | | | | | |  |  |  | 12 |
| **-** Cách tiếp cận đề tài/đề án với đối tượng nghiên cứu | 1 |
| - Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng phù hợp với đối tượng nghiên cứu | 2 |
| **3.4. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện** *[Mục 19, 20, 21, 22, 25, phần IV và giải trình các khoản chi của dự toán]* | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | | | | | |  |  |  | 20 |
| - Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài nước và kế hoạch thực hiện | 2 |
| - Dự toán phù hợp với nội dung, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài/đề án và tổng mức kinh phí. | 3 |
| **3.5. Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài/đề án và phư­ơng án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu** *[Mục 23, 24]* | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | | | | | |  |  |  | 24 |
| **-** Sản phẩm của đề tài/đề án đáp ứng theo yêu cầu đặt hàng | 2 |
| - Hiệu quả khoa học, thực tiễn (Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân, bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học) | 2 |
| - Phương án ứng dụng và chuyển giao cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan tổ chức/ứng dụng | 2 |
| **3.6. Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân tham gia** *[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]* | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | | | | | |  |  |  | 20 |
| **-** Tổ chức chủ trì đề tài/đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài/đề án. | 2 |
| **-** Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính. | 3 |
| **Ý kiến đánh giá tổng hợp** |  | | | | |  |  |  | **100** |

***Ghi chú:******Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

*(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại điểm a khoản 8 Điều 11 của Thông tư số xx/2023/TT-BKHCN ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)*

**3.7. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài/đề án**

󠇄 Tổng mức kinh phído tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài/đề án.

󠇄 Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài/đề án.

***Nhận xét, kiến nghị:***

*Ngày ….. tháng ….. năm 20…*

*(Chuyên gia đánh giá, ghi rõ họ tên)*